

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Số: ~~3007~~/SNN&PTNT-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 8 năm 2019

V/v Báo cáo kết quả sản xuất mía đường.

Kính gửi: Các công ty mía đường trên địa bàn tỉnh

Để chuẩn bị cho Hội nghị tổng kết niên vụ mía đường 2018-2019, triển khai kế hoạch chăm sóc, thu mua, chế biến mía đường niên vụ 2019-2020 và xây dựng kế hoạch sản xuất niên vụ 2020-2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các công ty mía đường báo cáo một số nội dung sau:

1. Báo cáo, đánh giá kết quả sản xuất mía niên vụ 2018-2019; ước kết quả thực hiện niên vụ 2019-2020 trên vùng nguyên liệu của Công ty trong tỉnh Thanh Hóa, những khó khăn thuận lợi và nguyên nhân, giải pháp.

(phần số liệu có phụ lục kèm theo);


2. Dự kiến kế hoạch sản xuất niên vụ 2020-2021;

3. Đề xuất, kiến nghị.

Báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15/8/2019, đồng thời gửi bản điện tử qua địa chỉ Email: phongtrongtrot.th@gmail.com hoặc huynhttsnn@gmail.com.

Đề nghị các Công ty mía đường quan tâm thực hiện./.

Trân trọng!

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VT-TT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Viết Thái

Công ty mía đường.....:

Phụ lục:

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MÍA NGUYÊN LIỆU KHU VỰC T. THANH HÓA

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018-2019	2019-2020	KH 2020-2021
1	Diện tích, năng suất, sản lượng				
	Diện tích	Ha			
	Năng suất	Tấn/ha			
	Sản lượng	Tấn			
	Chữ đường	CCS			
	Giá mua bình quân tại ruộng	Đồng/tấn			
	Tạp chất	%			
2	Tình hình sản xuất đường	Tấn			
	Sản lượng đường				
	Tồn đọng đường tại nhà máy (từ vụ 2017-2018 chuyển sang)	Tấn			
	Dự kiến đường tồn kho đến hết tháng 11/2019	Tấn			
	Giá bán đường trước thuế tại công nhà máy	Tấn			
3	Mía trồng mới	Ha			
	Diện tích				
	Diện tích trồng mới được trồng từ ruộng nhân giống				
	Trong đó diện tích trồng mới được trồng từ giống được nhân từ nuôi cấy mô				
4	Diện tích các giống chủ lực hiện đang trồng	Ha			
	Việt đường 00236				
	Quê đường 93-159;				
	VĐ55				
	Viên lâm 6				
	ROC10				
	ROC16				
	ROC 20				
	ROC22				
	Tân Đài đường (TĐĐ22)				
	LS1,				
	LS2				
	LK92-11				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018-2019	2019-2020	KH 2020-2021
	MY				
	Giống khác,....				
5	Cơ giới hóa				
	Khâu trồng				
	Khâu chăm sóc (<i>làm cỏ, bón phân,....</i>)				
	Khâu thu hoạch				
	Cgh đồng bộ (<i>l.đất, trồng, chăm sóc, th. hoạch</i>)				
6	Mía có tưới	Ha			
	Tưới tràn				
	Tưới phun mưa				
	Tưới tiết kiệm (nhỏ giọt)				
7	Tích tụ, tập trung đất đai	%			
	Diện tích hộ >5 ha				
	Diện tích hộ 1-5 ha				
8	Mía thâm canh theo Tiêu chí tại QĐ 130/QĐ-SNNPTNT ngày 07/3/2019: về diện tích, năng suất, ...)	Ha			
9	Tình hình thiệt hại do thiên tai (đến thời điểm báo cáo- vụ 2018-2019 và 2019-2020)	Ha			
	Trên 70% diện tích				
	Từ 30-70% diện tích				
10	Diện tích cách xa nhà máy trên 30 km	Ha			
11	Vùng có khả năng tưới	Ha			
12	Vùng có lợi thế trồng mía	Ha			
13	Đất đang trồng mía	Ha			
	Đất đồi				
	Đất bãi				
	Đất ruộng				